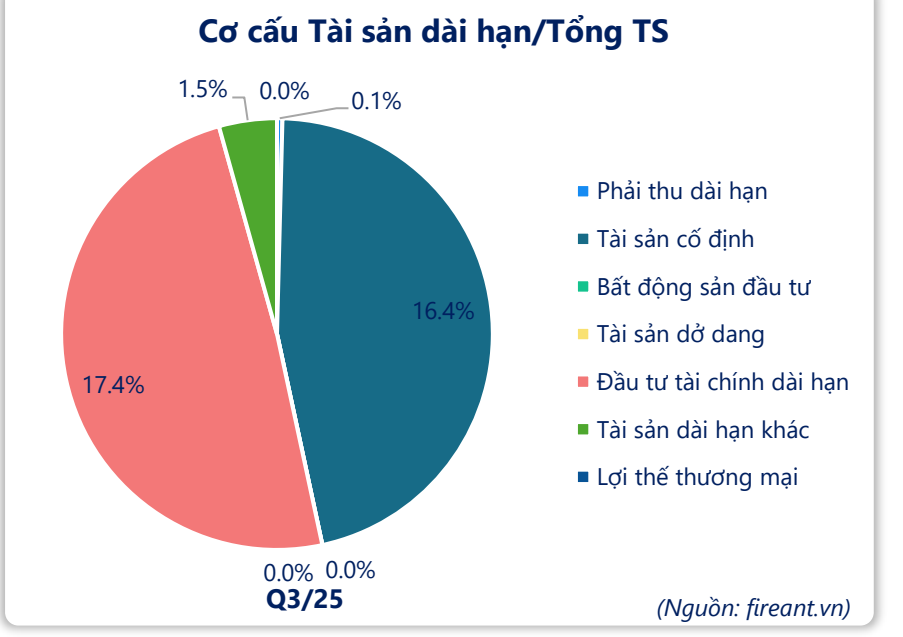
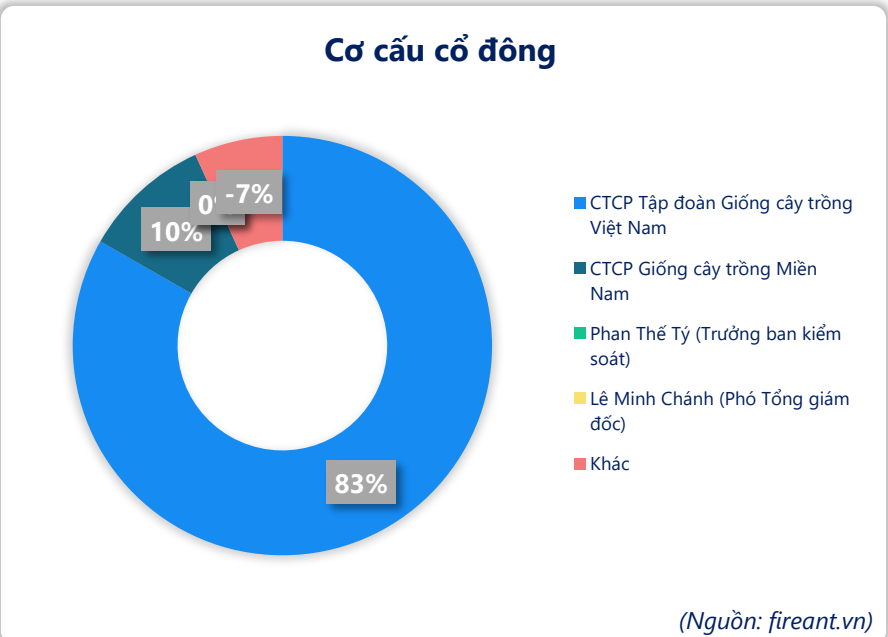
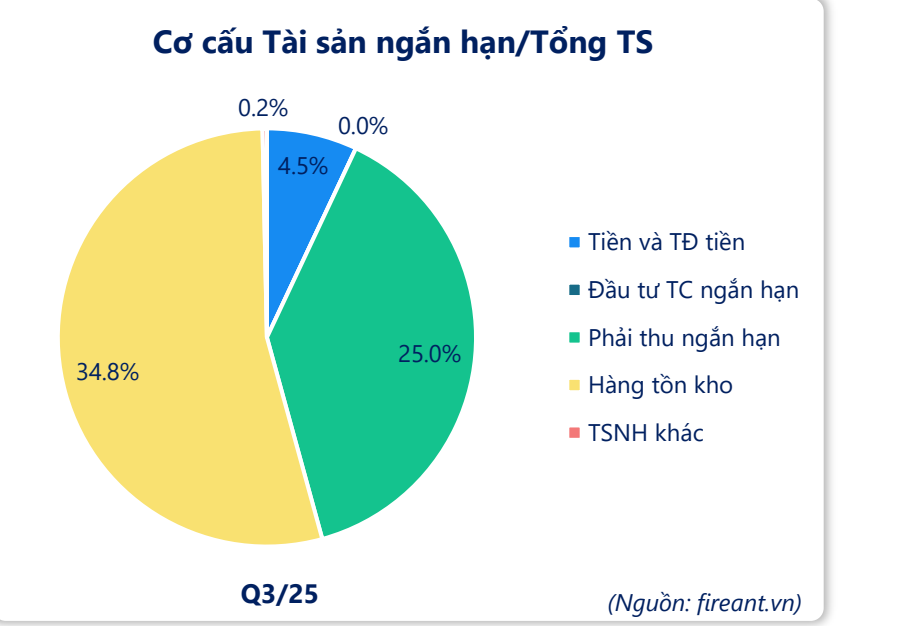
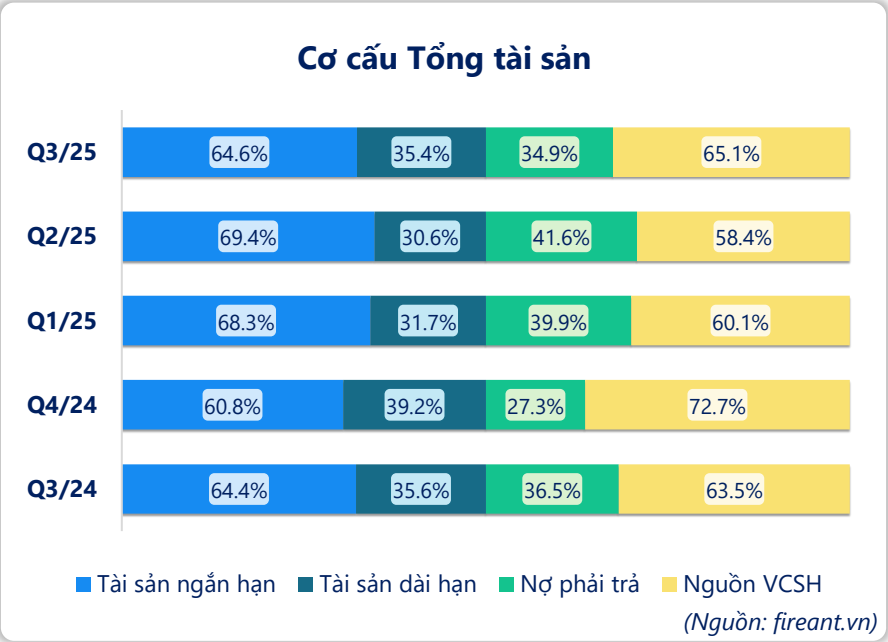
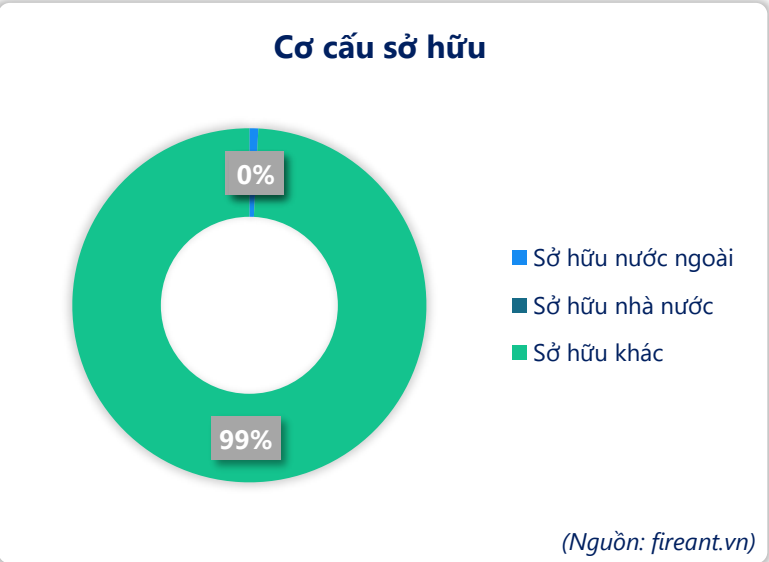
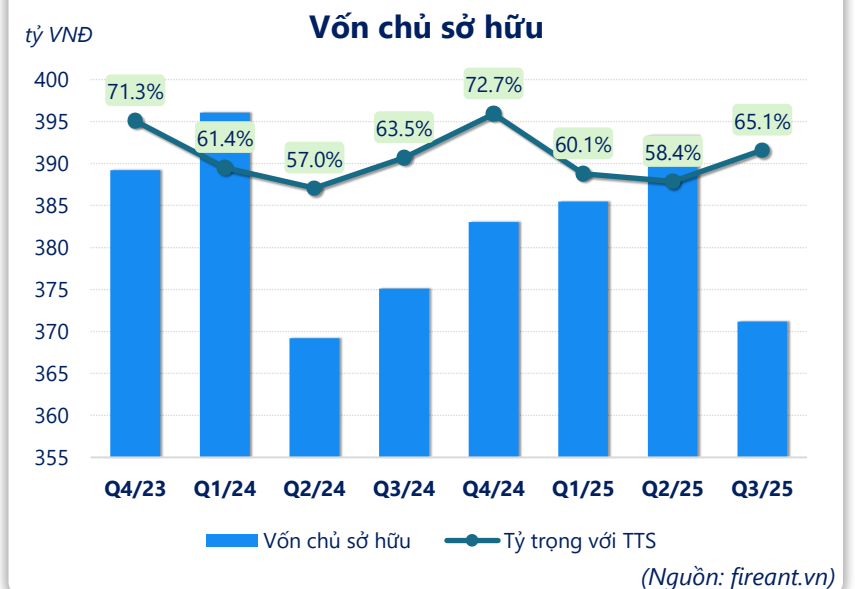
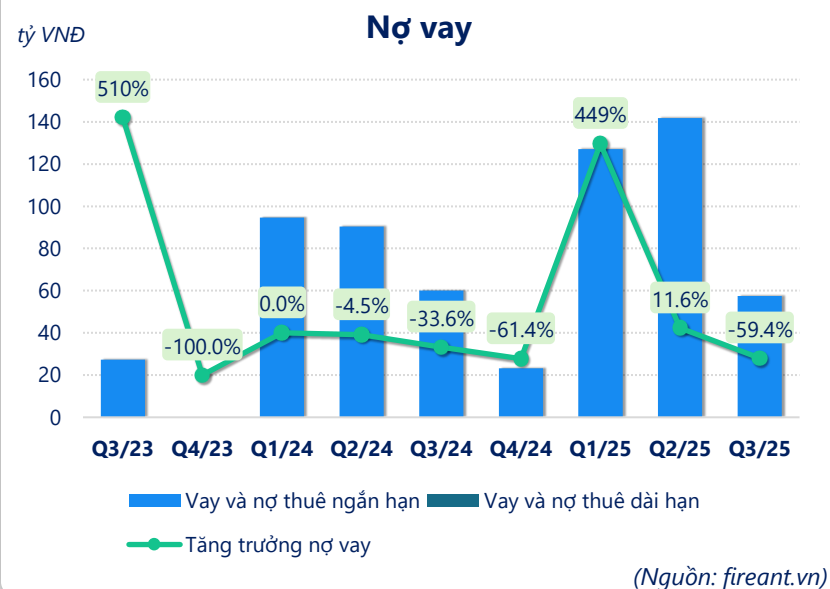
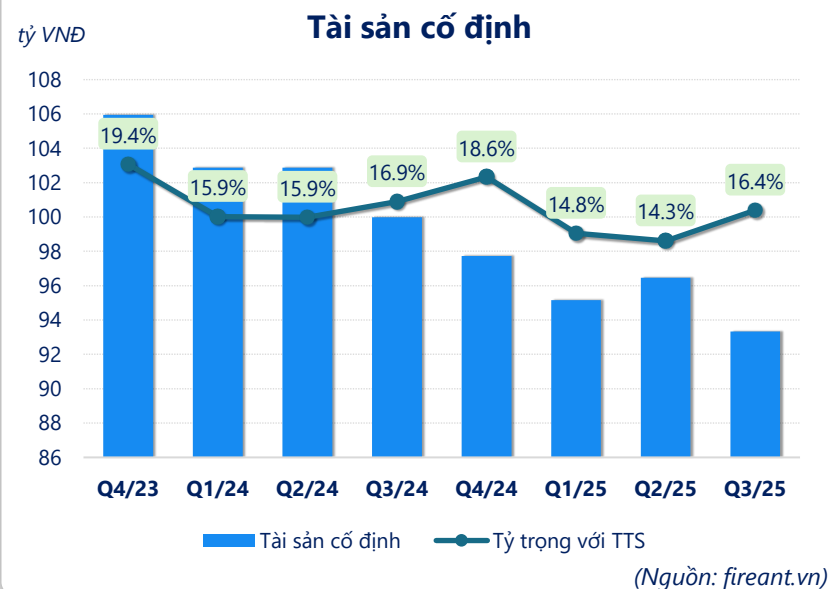
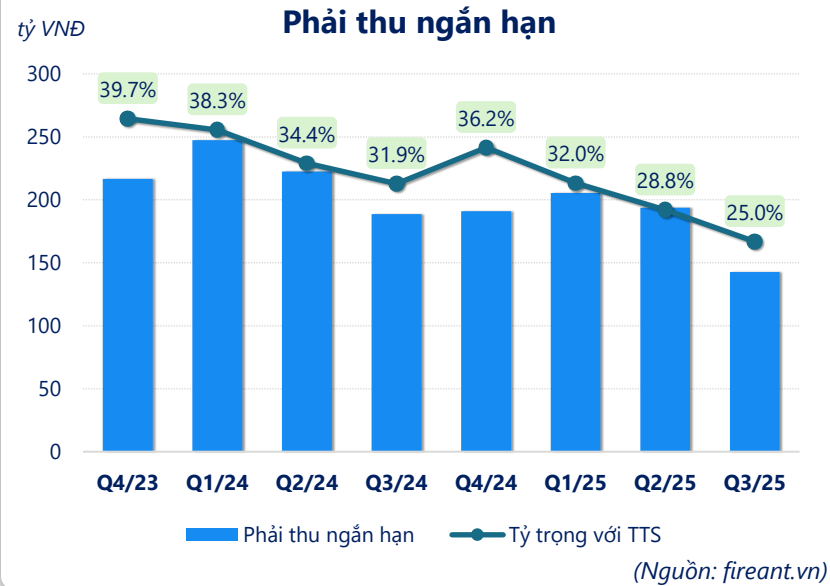
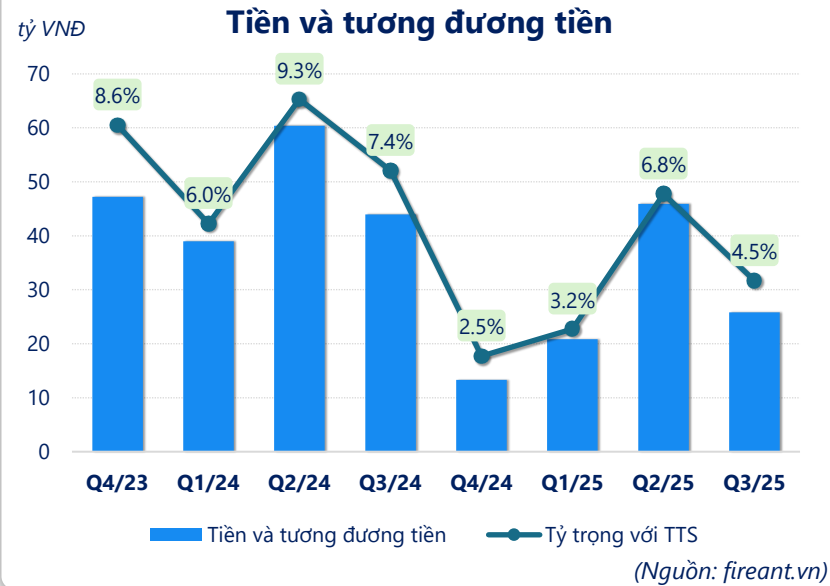
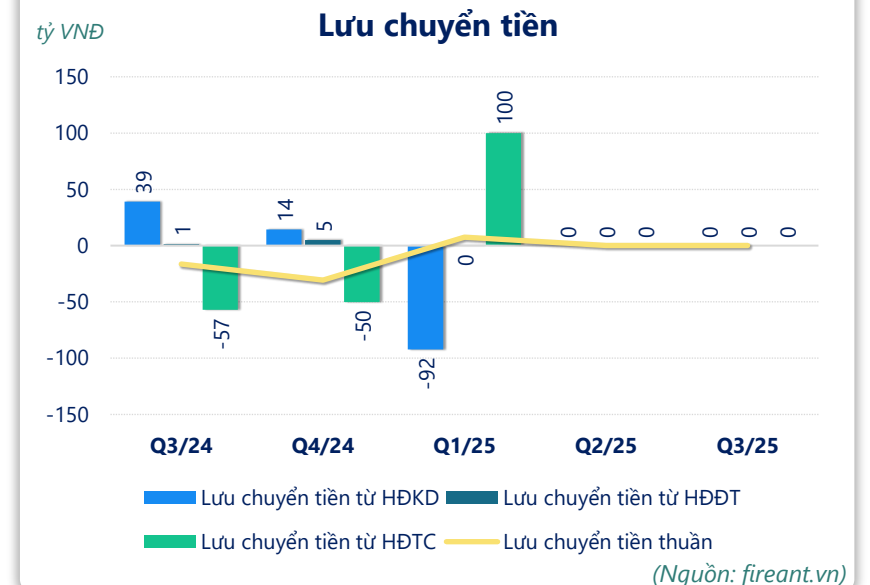
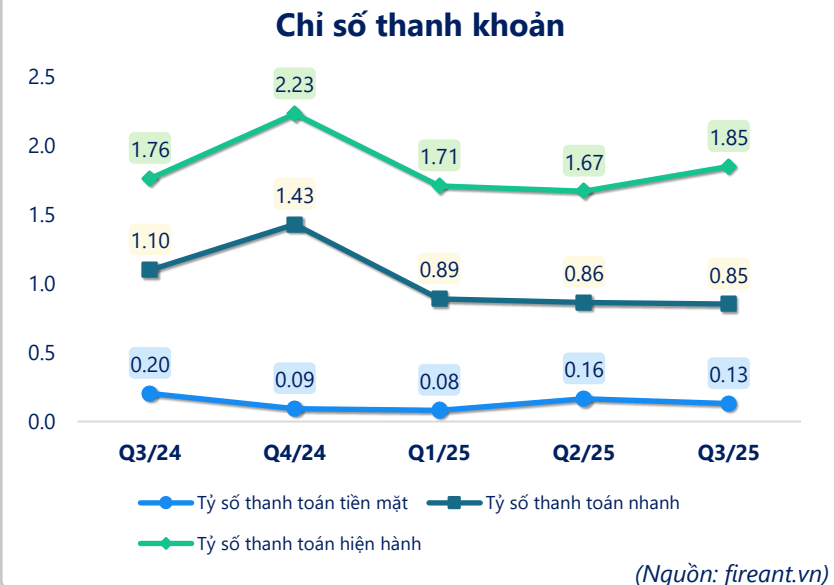
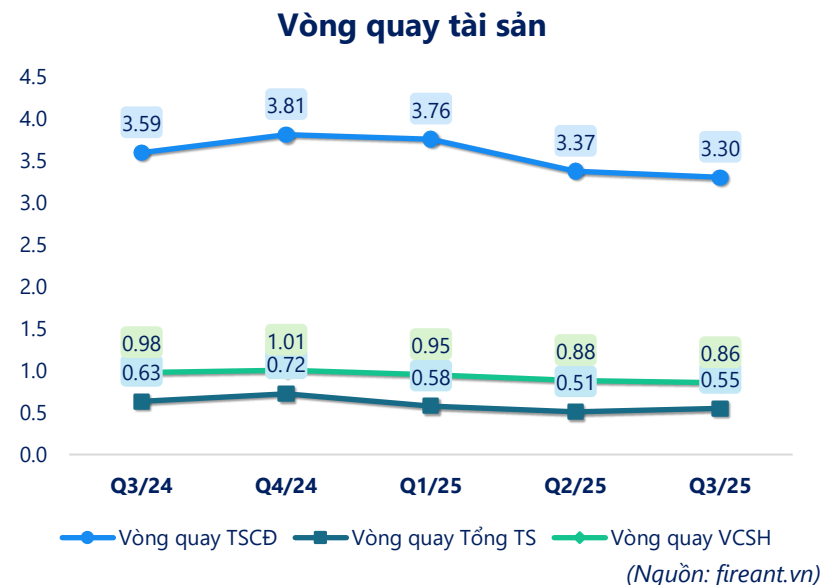
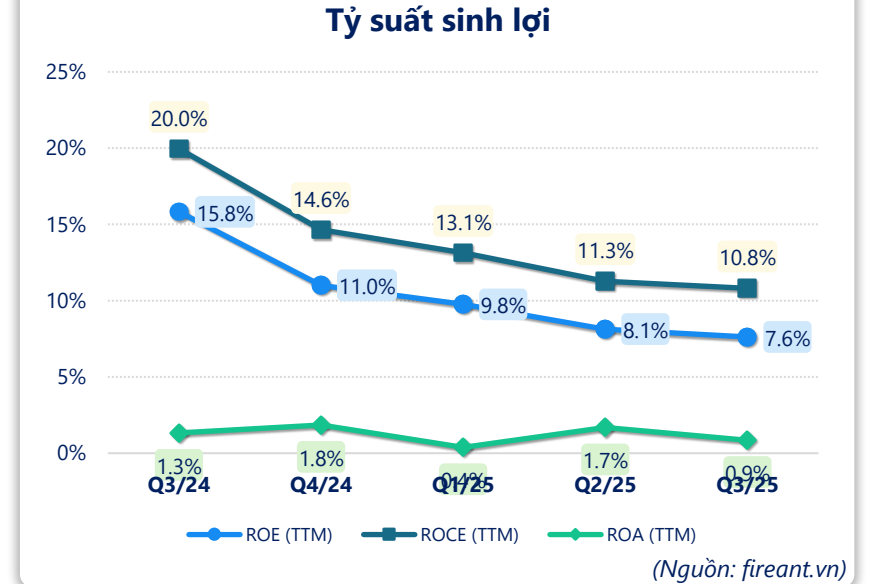
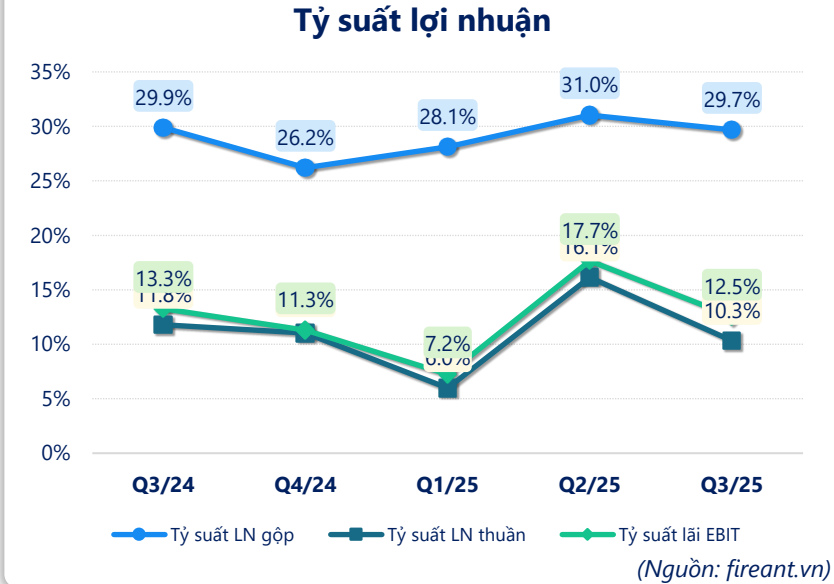
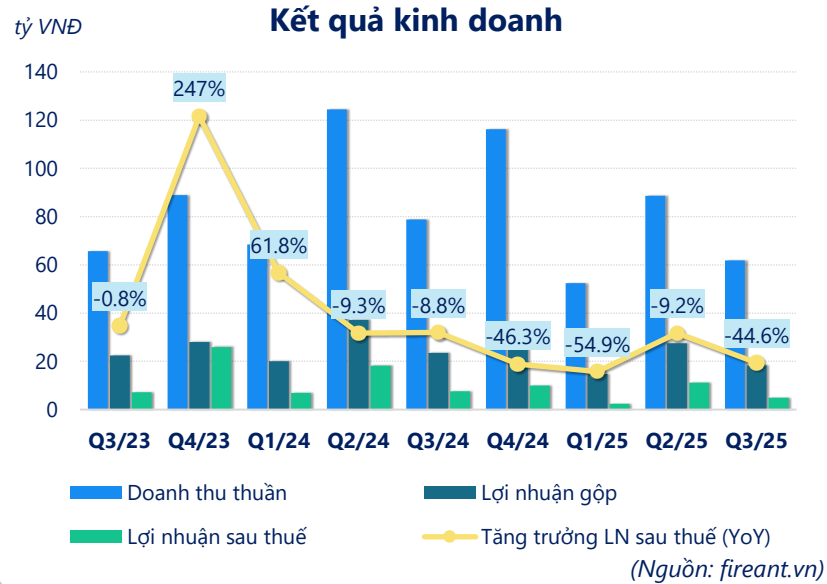


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		34,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		35,923
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		28,644
SL cổ phiếu LH		13,271,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)		280
% sở hữu nước ngoài		0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		454
P/E		16.0
EPS		2,143

	YTD	1T	3T	6T
SSC	4.9%	0.6%	3.7%	3.4%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	570	527	8.3%
Tài sản ngắn hạn	369	320	15.0%
Tiền và tương đương tiền	25.8	13.3	93.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	143	191	-25.2%
Hàng tồn kho	199	115	72.8%
Tài sản ngắn hạn khác	1.24	1.23	1.4%
Tài sản dài hạn	202	206	-2.1%
Phải thu dài hạn	0.82	0	
Tài sản cố định	93.3	97.7	-4.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	2.92	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	99.0	99.0	0.0%
Tài sản dài hạn khác	8.76	6.62	32.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	199	144	38.8%
Nợ ngắn hạn	199	144	38.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	57.5	23.2	148%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.82	3.85	-52.9%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	371	383	-3.1%
Vốn chủ sở hữu	371	383	-3.1%
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	78.9	116	52.5	88.6	61.9
Giá vốn hàng bán	55.3	85.8	37.7	61.1	43.5
Lợi nhuận gộp	23.6	30.5	14.8	27.5	18.4
Doanh thu HĐTC	1.74	1.79	1.65	1.74	1.85
Chi phí TC	0.86	0.58	0.56	1.65	1.32
Chi phí lãi vay	0.88	0.54	0.56	1.63	1.33
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.08	7.74	4.45	7.42	5.57
Chi phí QLDN	9.06	11.1	8.25	5.87	6.94
LN thuần từ HĐKD	9.30	12.8	3.14	14.3	6.38
Lợi nhuận khác	0.27	-0.23	0.10	-0.29	0.05
LN trước thuế	9.58	12.6	3.24	14.0	6.43
Lợi nhuận sau thuế	7.55	9.92	2.46	11.1	4.97
LNST của CĐ cty mẹ	7.55	9.92	2.46	11.1	4.97

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	39.2	14.4	-92.2	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1.30	5.06	-0.20	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-56.9	-50.1	99.9	0	0
Tiền đầu kỳ	60.4	44.0	13.3	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	-16.4	-30.7	7.50	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0	0	0
Tiền cuối kỳ	44.0	13.3	20.8	0	0

(Nguồn: fireant.vn)